TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2018/HSST.
Ngày: 26-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Bà Lê Hồng Nhung, cán bộ hưu trí thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Sơn La.

2. Ông Lò Thanh Dung, bí thư ĐTNCSHCM xã Tông Lạnh, huyện TC, tỉnh Sơn La.

- ***Thư ký phiên toà***: bà Trần Thị Mai- Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La*** *tham gia phiên toà*: ông Lò Văn Thức – kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2018/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Điêu Chính Tr; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1998 tại huyện QN, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản Bó Nhai, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Điêu Chính Xuân, sinh năm: 1967 và bà Điêu Thị Hoán, sinh năm: 1967; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 12/4/2018 đến ngày 24/4/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. **Điêu Chính Đ**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/11/2000 tại QN, tỉnh Sơn La (tính đến ngày thực hiện hành vi bị truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo được 16 năm 09 tháng 09 ngày tuổi); Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản BN, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Điêu Chính H, sinh năm: 1976 và bà Lò Thị Đ, sinh năm: 1979; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ 11/4/2018 đến nay, có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Điêu Chính Đ (bố đẻ của bị cáo): ông Điêu Chính H, sinh năm: 1976. Địa chỉ: bản BN, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La, có mặt.

3. **Lò Văn H**; tên gọi khác: Không; sinh 1996 tại QN, tỉnh Sơn La nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản MC, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Lò Văn Ph, sinh năm: 1979 và bà Lò Thị Kh, sinh năm: 1977; vợ là Lò Thị Nh, sinh năm: 1995 và có 01 con, 05 tuổi; tiền án, tiền sự: Không có; bắt giam giữ từ ngày 12/4/2018 đến ngày 24/4/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Điêu Chính Th; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1998 tại huyện QN, tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản MC, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Điêu Chính Th, sinh năm: 1976 và bà Lò Thị T, sinh năm: 1979; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bắt tạm giam tạm giữ từ ngày 12/4/2018 đến ngày 24/4/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Hoàng Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/3/2000 tại huyện QN, tỉnh Sơn La (tính đến ngày thực hiện hành vi bị truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo được 17 năm 05 tháng 03 ngày tuổi); nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản MC, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Lò Thị Nh, sinh năm: 1977; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ 11/4/2018 đến nay, có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Văn H (mẹ đẻ của bị cáo): bà Lò Thị Nh, sinh năm 1977. Địa chỉ: bản mc, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La, có mặt

6. Lò Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/7/2000 tại huyện TC, tỉnh Sơn La (tính đến ngày thực hiện hành vi bị truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo được 17 năm 01 tháng 05 ngày tuổi); nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản T, xã ME, huyện TC, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Lò Văn N, sinh năm: 1979 và bà Lường Thị P, sinh năm: 1978; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ 11/4/2018 đến nay, có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Lò Văn T (mẹ đẻ của bị cáo): bà Lường Thị P, sinh năm: 1978. Địa chỉ: bản T, xã ME, huyện TC, tỉnh Sơn La, có mặt

7. Cà Văn Ph; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1998 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản T, xã ME, huyện TC, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa:
9/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Cà Văn Ư, sinh năm: 1978 và bà Cà Thị X, sinh năm: 1979; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bắt tạm giữ, tạm giam giữ từ ngày 12/4/2018 đến ngày 24/4/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Điêu Chính Đ, Hoàng Văn H, Lò Văn T: ông Lường Văn Huấn, luật sư đoàn luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Ông **Vũ Văn Ng,** sinh năm: 1981; trú tại: bản Đ, xã PL huyện TC, tỉnh Sơn La; chức vụ: nhân viên bảo vệ trường THPT BT, huyện TC, tỉnh Sơn La; có mặt;

- Ông **Đỗ Văn Q**, sinh năm: 1983, trú tại: bản K, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La; chức vụ: nhân viên bảo vệ trường THPT BT, huyện TC, tỉnh Sơn La; có mặt;

- Đại diện hợp pháp trường THPT BT, huyện TC, tỉnh Sơn La: Ông **Bùi Ngọc Kh**– Hiệu trưởng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 22/8/2017 Điêu Chính Tr, Điêu Chính Đ, Lò Văn H, Điêu Chính Th, Hoàng Văn H, Lò Văn T và Cà Văn Phơi cùng uống rượu tại xã PL, huyện TC, uống đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì xong, T rủ mọi người đi tán tỉnh các học sinh nữ đang ở KTX trường THPT BT. Mọi người đồng ý và đi đến cổng trường thì thấy cổng đã khóa nên Th dùng tay đập cổng và đòi bảo vệ mở cổng. Lúc này ông Vũ Văn Ng, sinh năm: 1981, trú tại: bản Đ – PL – TC và Đỗ Văn Q, sinh năm: 1983, trú tại: bản K– PL – TC là bảo vệ của nhà trường ra mở cổng cho Th và Tr đi vào nhưng phát hiện các đối tượng không pH học sinh của trường và có biểu hiện say rượu nên ông Ng và ông Q yêu cầu Th, Tr ra khỏi trường nhưng Th và Trọng không chấp hành mà còn lăng mạ ông Ng, Q. Do đó, ông Ng đóng cổng lại nhưng chưa kịp đóng thì Tr chạy từ trong ra ngoài cổng trường, sau đó ông Ng, Q giữ Th lại. Thấy vậy, 06 đối tượng còn lại cùng đạp cổng phụ làm cánh cổng phụ bung khỏi bản lề đổ xuống sân trường, lúc đó chị Thắm (vợ ông Q) đang ở trong phòng nghỉ bảo vệ hô to dọa là có Công an đến nên 06 đối tượng cùng bỏ chạy ra khỏi trường. Khi đến ven đường QL6A, Trọng rủ các đối tượng quay lại trường để đưa Th về, mọi người đồng ý quay lại trường. Đến trường thì thấy ông Q đang khống chế Th nằm trên sân trường gần cánh cổng bị đổ. Thấy vậy Tr lao vào dùng tay pH đấm 02 cái trúng tay ông Q, làm ông Q buông Th và lùi lại. Đ, H cùng Trọng lao vào đuổi đánh ông Q và đuổi đến trước của nhà nghỉ bảo vệ thì đuổi kịp, Trọng đấm 03 cái vào tay ông Q, Đ dùng chân pH đạp 01 cái vào đùi ông Q, H đấm 02 cái, 01 cái vào mặt, 01 cái vào ngực ông Q. Thấy ông Q bị các đối tượng đánh ông Ng từ phòng bảo vệ ra cầm 01 chiếc gậy kim loại dài 66 cm, đường kính 2,7 cm thì bị H, T và Ph lao vào đánh ông Ng, khiến ông Ng làm chiếc gậy rơi, Th nhặt lấy chiếc gậy rồi cùng H, T, Ph đuổi đánh ông Ng, ông Ng chạy đến bãi cỏ trong trường cách cổng khoảng 40m thì các đối tượng đuổi kịp, Th dùng gậy vụt 01 cái vào vai, 02 cái vào sườn ông Ng, H đấm 03 cái vào vai ông Ng, còn T và Ph dùng tay không đánh ông Ng. Chị Th ở trong nhà nghỉ bảo vệ thấy ông Ng, ông Quý bị đánh nên hô to đe dọa có Công an đến nên cả 07 người không đánh mà bỏ chạy, Tr chưa kịp chạy khỏi cổng thì bị ông Q và Ng khống chế giữ lại, sau đó trình báo sự việc lên Công an huyện TC để giải quyết theo quy định.

Quá trình điều tra Công an huyện TC đã thu giữ: 01 chiếc gậy điện, số hiệu 10471, có phần tay cầm bằng nhựa màu đen dài 20cm, phần đầu gậy bằng kim loại, dài 42 cm, đã bị hư hỏng; 01 chiếc điện thoại IPHONE 6 có số IMEI: 355398070252365, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, loại máy GALAXY A5, đã bị hư hỏng; 01 chiếc gậy kim loại, dạng hình trụ, sơn màu vàng, gậy có thể kéo rút, kích thước kéo dài tối đa 66cm, chuôi gậy được bọc

cao su màu đen, dài 24 cm, đường kính 2,7 cm; đầu gậy có đường kính 1,2 cm. (BL: 158 – 162 Hồ sơ).

Ngày 20/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện TC ra Quyết định số 264 trưng cầu Giám định viên trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La giám định: Thương tích của ông Vũ Văn Ng và anh Đỗ Văn Q. Tại bản kết luận giám định số: 156/TgT ngày 23/11/2017 của Trung tâm pháp y Tỉnh Sơn La kết luận: ông Vũ Văn Ng có " *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 0%*"; còn anh Đỗ Văn Q từ chối đi giám định. (BL: 121 – 125 Hồ sơ).

Ngày 24/4/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện TC yêu cầu định giá trị tài sản bị hư hỏng là cánh cổng phụ trường THPT BT. Tại kết luận Số: 141/KL – HĐ ĐGTS ngày 08/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện TC: "*Tài sản thiệt hại là 01 cánh cổng sắt bị hư hỏng có giá trị: 500.000 đồng*".

Quá trình điều tra ông Vũ Văn Ng yêu cầu các bị can pH bồi thường thiệt hại tài sản là 01 chiếc điện thoại IPHONE 6 trị giá: 17.800.000 đồng (*Mười bẩy triệu tám trăm nghìn đồng*), 01 dây chuyền bạc với giá: 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), 01 chiếc đèn pin với giá: 800.000 đồng, 01 chiếc gậy điện với giá 4.000.000 đồng. Ngày 04/6/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện TC ra yêu cầu định giá số 2815 đối với: 01 chiếc điện thoại IPHONE6, 01 dây chuyền bạc mua năm 2006 với giá: 4.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Sam Sung A5, mua từ năm 2015 với giá 7.000.000 đồng, 01 chiếc đèn pin vỏ kim loại màu đen, mua từ năm 2014 với giá: 800.000 đồng, 01 chiếc gậy điện mua năm 2014 với giá 4.000.000 đồng. Tại kết luận số: 175/KL – HĐ ĐGTS ngày 04/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện TC: " *01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6 là 4.690.000 đồng, 01 dây chuyền bạc 3.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Sam Sung A5 là 2.450.000 đồng, 01 đèn pin vỏ kim loại màu đen là 200.000 đồng, 01 gậy điện là 400.000 đồng, Tổng tài sản thiệt hại theo yêu cầu số 2815/YC ngày 4/6/2018 có giá trị: 10.740.000 đồng*". (BL: 152 – 157 Hồ sơ). Bản cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 29-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố các bị cáo Điêu Chính Tr, Điêu Chính Đ, Lò Văn H, Điêu Chính Th, Hoàng Văn H, Lò Văn T, Cà Văn Ph Tội chống người thi hành công vụ, theo quy định tại Khoản 1 - Điều 257 BLHS 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Điêu Chính Tr, Điêu Chính Đ, Lò Văn H, Điêu Chính Th, Hoàng Văn H, Lò Văn T, Cà Văn Ph Tội chống người thi hành công vụ, theo quy định tại Khoản 1 - Điều 257 BLHS 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt

Căn cứ khoản 1 Điều 257; các điểm b,g,h,p khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 BLHS 1999

- Tuyên bố bị cáo Điêu Chính Tr phạm tội Chống người thi hành công vụ;

- Xử phạt bị cáo Điêu Chính Tr từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 26-7-2018).

Căn cứ khoản 1 Điều 257; các điểm b,g,h,p khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60; Điều 53 BLHS 1999

- Tuyên bố các bị cáo Lò Văn H, Điêu Chính Th, Cà Văn Ph phạm tội Chống người thi hành công vụ;

- Xử phạt bị cáo Điêu Chính Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 26-7-2018).

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 26-7-2018)

Xử phạt bị cáo Cà Văn Ph từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 26-7-2018).

Căn cứ khoản 1 Điều 257; các điểm b,g,h,p khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60; Điều 53; Điều 69, Điều 71, Điều 74 BLHS 1999

- Tuyên bố các bị cáo Điêu Chính Đ; Hoàng Văn H; Lò Văn T phạm tội Chống người thi hành công vụ;

- Xử phạt bị cáo Điêu Chính Đ từ 04 tháng đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 26-7-2018);

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 04 tháng đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 26-7-2018);

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 04 tháng đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 26-7-2018);

Giao các bị cáo Điêu Chính Tr, Điêu Chính Đ, Lò Văn H, Điêu Chính Th, Hoàng Văn H cho UBND xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã PL, huyện TC trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao các bị cáo Cà Văn Ph, Lò Văn T cho UBND xã ME, huyện TC giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã ME, huyện TC trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 BLHS 1999; Điều 584, 585, 587, 589, 590 BLDS:

Chấp nhận việc ông Vũ Văn Ng và gia đình các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại số tiền 36.240.000 đồng theo biên bản ngày 28/6/2018 và các chi phí cứu chữa ông Ngọc là 23.650.000 đồng, ông Ngọc không yêu cầu gì thêm

Chấp nhận việc ông Đỗ Văn Q và gia đình các bị cáo tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại số tiền là 3.500.000 đồng theo biên bản ngày 28/6/2018. Ông Quý không yêu cầu gì thêm.

Chấp nhận việc gia đình các bị cáo và đại diện trường THPT BT thỏa thuận về việc gia đình tự nguyện sửa chữa đôi cánh cổng phụ của nhà trường và nhà trường không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 41, 42 BLHS 1999 và Điều 106 BLTTHS 2015:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả cho ông Vũ Văn Ng: 01 chiếc gậy điện, số hiệu 10471, có phần tay cầm bằng nhựa màu đen dài 20cm, phần đầu gậy bằng kim loại, dài 42 cm, đã bị hư hỏng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc gậy kim loại, dạng hình trụ, sơn màu vàng, gậy có thể kéo rút, kích thước kéo dài tối đa 66cm, chuôi gậy được bọc cao su màu đen, dài 24 cm, đường kính 2,7 cm; đầu gậy có đường kính 1,2 cm;

Trả cho anh Đỗ Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, loại máy GALAXY A5, đã bị hư hỏng;

Trả cho anh Vũ Văn Ng: 01 chiếc điện thoại IPHONE 6 có số IMEI: 355398070252365, đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Điêu Chính Tr, Điêu Chính Đ, Lò Văn H, Điêu Chính Th, Hoàng Văn H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn Ph.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015: Báo cho các bị cáo Điêu Chính Tr, Điêu Chính Đ, Lò Văn H, Điêu Chính Th, Hoàng Văn H, Lò Văn T, Cà Văn Ph; đại diện hợp pháp của bị cáo Điêu Chính Đ là ông Điêu Chính Hùng; đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Văn H là bà Lò Thị Nhung; đại diện hợp pháp của bị cáo Lò Văn T là bà Lường Thị P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Báo cho ông Vũ Văn Ng, Bùi Ngọc Kh có quyền kháng cáo về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Đỗ Văn Q được quyền kháng cáo phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản khám nghiện hiện trường; Quyết định trưng cầu giám định; kết luận giám định; Biên bản và kết luận định giá.....

Tại phiên tòa, lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ Văn Ng và gia đình các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại số tiền 36.240.000 đồng theo biên bản ngày 28/6/2018 và các chi phí cứu chữa anh Ngọc là 23.650.000 đồng, ông Ngọc không yêu cầu gì thêm.

Đại diện trường THPT BT, huyện TC: Ông Bùi Ngọc Kh trình bày: Gia đình các bị cáo đã tự nguyện sửa chữa cánh cổng do các bị cáo đạp đổ, nhà trường không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, lời trình bày của luật sư bào chữa và đại diện hợp pháp của các bị cáo Điêu Chính Đ, Hoàng Văn H, Lò Văn T trình bày:

Trước khi vụ án được đưa ra xét xử các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,g,h,p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999.

Đến thời điểm phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên là đối tượng chưa phát triển đầy đủ về thể chất cũng như về tâm sinh lý, bị hạn chế về trình độ nhận thức cũng như về kinh nghiệm sống, thiếu những điều kiện về bản lĩnh tự lập, khả năng tự kiềm chế chưa cao nên dễ bị kích động, dễ bị lôi kéo để thực hiện các hành vi phạm tội do đó cần áp dụng Điều 69; Điều 71; Điều 74 BLHS 1999 có mức hình phạt cao nhất không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định đối với người đã thành niên nhằm mục đích giúp đỡ, cải tạo, giáo dục để các bị cáo chưa thành niên nhận ra sai lầm từ đó sửa chữa những sai lầm của mình, tạo điều kiện để có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng.

Lời nói sau cùng các bị cáo Điêu Chính Tr, Điêu Chính Đ, Lò Văn H, Điêu Chính Th, Hoàng Văn H, Lò Văn T, Cà Văn Ph: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử các bị cáo về tội Chống người thi hành công vụ. Nay các bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, các bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo Điêu Chính Tr, Điêu Chính Đ, Lò Văn H, Điêu Chính Th, Hoàng Văn H, Lò Văn T, Cà Văn Ph dùng vũ lực như sau: Các bị cáo dùng chân đạp đổ cánh cổng phụ của nhà trường làm cánh cổng bật khỏi bản lề đổ xuống sân trường. Các bị cáo Điêu Chính Đ, Điêu Chính Tr, Hoàng Văn H dùng chân, tay để đánh, đấm vào chân, tay, đùi, mặt của ông Quý. Các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn T, Cà Văn Ph dùng tay không đánh ông Ngọc; riêng bị cáo Điêu Chính Th dùng gậy sắt vụt vào vai, sườn của ông Ngọc. Các bị cáo có hành vi vũ lực tấn công ông Vũ Văn Ng, Đỗ Văn Q là cán bộ bảo vệ đang làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự của Trường THPT BT theo kế hoạch, nhiệm vụ được phân công của nhà trường khi ngăn cản không cho các bị cáo vào trường gây rối trật tự là vi phạm pháp luật. Bởi, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC.

Tại khoản 1 Điều 257 BLHS 1999 quy định:

Người nào dùng vũ lực, đe doạ dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của lực lượng bảo vệ trường THPT BT, huyện TC nói riêng, xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan Nhà nước nói chung, làm giảm hiệu lực quản lý của Nhà nước; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 257 BLHS 1999 có mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm đối với các bị cáo.

[3] Xét vị trí vai trò của các đồng phạm thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn bởi các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên bị cáo Điêu Chính Tr là người chủ mưu, chủ động rủ rê, lối kéo các bị cáo khác tham gia đánh ông Quý, ông Ngọc nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Do đó cần áp dụng Điều 53 BLHS 1999 đối với các bị cáo Điêu Chính Tr, Điêu Chính Đ, Lò Văn H, Điêu Chính Th, Hoàng Văn H, Lò Văn T, Cà Văn Ph.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi vụ án được đưa ra xét xử các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày

hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,g,h,p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 .

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 của BLHS 1999.

[6] Xét nhân thân các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Riêng các bị cáo Điêu Chính Đ, sinh ngày 13/11/2000, tính đến ngày thực hiện hành vi bị truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo được 16 năm 09 tháng 09 ngày tuổi; bị cáo Hoàng Văn H, sinh ngày 19/3/2000 tính đến ngày thực hiện hành vi bị truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo được 17 năm 05 tháng 03 ngày tuổi; bị cáo Lò Văn T, sinh ngày 17/7/2000 tính đến ngày thực hiện hành vi bị truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo được 17 năm 01 tháng 05 ngày tuổi nên các bị cáo là đối tượng chưa phát triển đầy đủ về thể chất cũng như về tâm sinh lý, bị hạn chế về trình độ nhận thức cũng như về kinh nghiệm sống, thiếu những điều kiện về bản lĩnh tự lập, khả năng tự kiềm chế chưa cao nên dễ bị kích động, dễ bị lôi kéo để thực hiện các hành vi phạm tội do đó cần áp dụng Điều 69; Điều 71; Điều 74 BLHS 1999 có mức hình phạt cao nhất không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định đối với người đã thành niên nhằm mục đích giúp đỡ, cải tạo, giáo dục để các bị cáo chưa thành niên nhận ra sai lầm từ đó sửa chữa những sai lầm của mình, tạo điều kiện để có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng.

[7] Xét yêu cầu hưởng án treo của các bị cáo Điêu Chính Tr, Điêu Chính Đ, Lò Văn H, Điêu Chính Th, Hoàng Văn H, Lò Văn T, Cà Văn Ph thấy: mức hình phạt đối với hành vi phạm tội của các bị cáo dưới 03 năm; các bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc (riêng bị cáo Điêu Chính Đ, Hoàng Văn H, Lò Văn T phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên); các bị cáo đều có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục; xét thấy không cần pH bắt chấp hành hình phạt tù giam bởi các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó không cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, cho các bị cáo cơ hội cải tạo ngoài cộng đồng cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, thể hiện đường lối xét xử nghiêm trị kết hợp giáo dục cải tạo.

[8] Về phần trách nhiệm dân sự:

Đối với thỏa thuận giữa ông Vũ Văn Ng và gia đình các bị cáo về việc bồi thường thiệt hại số tiền 36.240.000 đồng theo biên bản ngày 28/6/2018 và các chi phí cứu chữa ông Ngọc là 23.650.000 đồng, ông Ngọc không yêu cầu gì thêm là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với thỏa thuận giữa ông Đỗ Văn Q và gia đình các bị cáo về việc bồi thường thiệt hại số tiền là 3.500.000 đồng, ông Quý không yêu cầu gì thêm là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với cánh cổng phụ trường của THPT BT bị hỏng do hành vi phạm tội của các bị cáo: Việc gia đình các bị cáo đã sửa chữa hoàn trả lại cho nhà trường, Trường THPT BT không yêu cầu bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[9] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc gậy điện, số hiệu 10471, có phần tay cầm bằng nhựa màu đen dài 20cm, phần đầu gậy bằng kim loại, dài 42 cm, đã bị hư hỏng, do trình điều tra không xác đinh được ai làm hư hỏng. Do vậy, việc Cơ quan CSĐT Công an huyện TC ra quyết định xử lý vật chứng bằng trao trả cho chủ sở hữu là ông Vũ Văn Ng là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc điện thoại IPHONE 6 có số IMEI: 355398070252365, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của ông Vũ Văn Ng cần trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, loại máy GALAXY A5, đã bị hư hỏng là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn Q cần trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 chiếc gậy kim loại, dạng hình trụ, sơn màu vàng, gậy có thể kéo rút, kích thước kéo dài tối đa 66cm, chuôi gậy được bọc cao su màu đen, dài 24 cm, đường kính 2,7 cm; đầu gậy có đường kính 1,2 cm là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Các bị cáo Điêu Chính Tr, Điêu Chính Đ, Lò Văn H, Điêu Chính Th, Hoàng Văn H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn Ph thuộc diện hộ nghèo miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ khoản 1 Điều 257; các điểm b,g,h,p khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 BLHS 1999

- Tuyên bố bị cáo Điêu Chính Tr phạm tội Chống người thi hành công vụ;

- Xử phạt bị cáo Điêu Chính Tr 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 26-7-2018).

Căn cứ khoản 1 Điều 257; các điểm b,g,h,p khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60; Điều 53 BLHS 1999

- Tuyên bố các bị cáo Lò Văn H, Điêu Chính Th, Cà Văn Ph phạm tội Chống người thi hành công vụ;

- Xử phạt bị cáo Điêu Chính Th 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 26-7-2018);

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 26-7-2018);

Xử phạt bị cáo Cà Văn Ph 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 26-7-2018);

Căn cứ khoản 1 Điều 257; các điểm b,g,h,p khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60; Điều 53; Điều 69, Điều 71, Điều 74 BLHS 1999

- Tuyên bố các bị cáo Điêu Chính Đ; Hoàng Văn H; Lò Văn T phạm tội Chống người thi hành công vụ;

- Xử phạt bị cáo Điêu Chính Đ 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 26-7-2018);

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 26-7-2018);

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 26-7-2018);

Giao các bị cáo Điêu Chính Tr, Điêu Chính Đ, Lò Văn H, Điêu Chính Th, Hoàng Văn H cho UBND xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã PL, huyện TC trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn Ph cho UBND xã ME, huyện TC giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã ME, huyện TC trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 BLHS 1999; Điều 584, 585, 587, 589, 590 BLDS:

Chấp nhận việc ông Vũ Văn Ng và gia đình các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại số tiền 36.240.000 đồng theo biên bản ngày 28/6/2018 và các chi phí cứu chữa anh Ngọc là 23.650.000 đồng, ông Ngọc không yêu cầu gì thêm

Chấp nhận việc ông Đỗ Văn Q và gia đình các bị cáo tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại số tiền là 3.500.000 đồng theo biên bản ngày 28/6/2018. Ông Quý không yêu cầu gì thêm.

Chấp nhận việc gia đình các bị cáo và đại diện trường THPT BT thỏa thuận về việc gia đình tự nguyện sửa chữa đôi cánh cổng phụ của nhà trường và nhà trường không yêu cầu gì thêm.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 41, 42 BLHS 1999 và Điều 106 BLTTHS 2015:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả cho ông Vũ Văn Ng: 01 chiếc gậy điện, số hiệu 10471, có phần tay cầm bằng nhựa màu đen dài 20cm, phần đầu gậy bằng kim loại, dài 42 cm, đã bị hư hỏng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc gậy kim loại, dạng hình trụ, sơn màu vàng, gậy có thể kéo rút, kích thước kéo dài tối đa 66cm, chuôi gậy được bọc cao su màu đen, dài 24 cm, đường kính 2,7 cm; đầu gậy có đường kính 1,2 cm;

Trả cho anh Đỗ Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, loại máy GALAXY A5, đã bị hư hỏng;

Trả cho anh Vũ Văn Ng: 01 chiếc điện thoại IPHONE 6 có số IMEI: 355398070252365, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Điêu Chính Tr, Điêu Chính Đ, Lò Văn H, Điêu Chính Th, Hoàng Văn H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn Ph.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015: Báo cho các bị cáo Điêu Chính Tr, Điêu Chính Đ, Lò Văn H, Điêu Chính Th, Hoàng Văn H, Lò Văn T, Cà Văn Ph; đại diện hợp pháp của bị cáo Điêu Chính Đ là ông Điêu Chính Hùng; đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Văn H là bà Lò Thị Nhung; đại diện hợp pháp của bị cáo Lò Văn T là bà Lường Thị P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Báo cho ông Vũ Văn Ng, Bùi Ngọc Kh có quyền kháng cáo về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Văn Q được quyền kháng cáo phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La ;
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã PL; huyện TC;
- UBND xã ME, huyện TC;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Chiến